TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/HS-ST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 1 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Bùi Quang D (tên gọi khác: L); Sinh ngày: 10/06/2003, tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Nơi ĐKHKTT: Tổ A phường B, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Số nhà A1, đường B1, phường C1, quận D1, thành phố Đà Nẵng; Con ông: Bùi Văn T1 (s); Mẹ: Võ Thị Y (s). Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 14/2019/QĐ-TA ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Bùi Quang D trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2022. Có mặt tại phiên toà

- **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 26/10/2002, tại thành phố Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà A2, đường B2, phường C2, quận D2, thành phố Đà Nẵng; Con ông: Nguyễn Đình C (s); Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ N (s). Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/9/2022. Có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Lê Thị Thanh Tr, sinh năm: 1993. Thuộc Công ty Luật TNHH MTV CTT và Cộng sự, tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ N1 – Sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số nhà A3, đường B3, phường C3, quận D3, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T1 – Sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số nhà A4, đường B4, phường C4, quận D4, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00’ ngày 12/9/2022, tại trước số nhà 11 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, lực lượng tổ C1-911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Bùi Quang D điều khiển xe mô tô loại Attila, màu đỏ, gắn BKS: 43F1233.71 chở theo Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Qua đó, phát hiện và thu giữ trong tay trái của T có 01 (một) gói ni lông, kích thước khoảng (4x7,5) cm chứa 04 (bốn) viên nén màu tím và 01 (một) gói ni lông kích thước khoảng (2,5 x 03) cm chứa tinh thể rắn màu trắng. T và D đều thừa nhận đó là ma túy, loại thuốc lắc và Ketamine của cả hai mang đi bán cho người khác nhưng chưa kịp bán. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và D, niêm phong các viên nén màu tím và gói tinh thể rắn màu trắng, đặt ký hiệu: B.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại địa chỉ: 60 Đào Nguyên Phổ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Bùi Quang D khai nhận:

Khoảng đầu tháng 9/2022, Nguyễn Văn T và Bùi Quang D bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy cùng nhau để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. D là người trực tiếp liên lạc và thống nhất địa điểm giao dịch với người mua ma túy.

T là người tìm nguồn cung cấp ma túy để mua ma túy về bán lại. T liên lạc với một nam thanh niên (quen biết ngoài xã hội, chưa rõ nhân thân lại lịch) qua tài khoản messenger “Người dùng facebook" để mua ma túy. Sau khi thống nhất số lượng, giá cả, T đến khu vực cầu Nam Ô, thuộc quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng gặp anh ta giao tiền, rồi anh ta chỉ vị trí gói ma túy mà anh ta đã cất giấu trước đó. Sau đó, cả hai cùng đi giao dịch với người mua ma túy. Tiền mua ma túy là của T, lợi nhuận thu

được sẽ chia theo tỉ lệ 7:3 (T 7 phần, D 3 phần). Bằng phương thức trên, D và T đã mua bán trái phép chất ma túy cùng nhau được 03 (ba) lần. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 02 giờ 00’ ngày 08/9/2022, một nữ thanh niên tên Ty (chưa rõ nhận thân lai lịch) liên hệ D hỏi mua 01 (một) chỉ ma túy (ketamine), D đồng ý và thống nhất giao dịch tại khu vực quán bar Điểm Nóng, đường Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. T liên lạc mua số lượng ma túy tương ứng với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Sau đó, cả hai đi đến điểm hẹn để bán số ma túy này với giá 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Lần này, cả hai thu lợi được 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). T chia cho D 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), T giữ 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

- Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 11/9/2022, T và D tiếp tục bán cho một nam thanh niên tên Linh (chưa rõ nhân thân lại lịch) 01 (một) chỉ ma túy (ketamine) và 01 (một) viên ma túy (thuốc lắc) với giá 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*), giao dịch tại khu vực đường Trung Lương 11, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Số ma túy này, T mua với số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), thu lợi được 850.000đ (*tám trăm năm mươi nghìn đồng*) và T chưa chia tiền lời cho D,

- Lần 3: Khoảng 23 giờ ngày 11/9/2022, nam thanh niên tên Nhân sử dụng số điện thoại 0917.960.709 liên lạc cho D hỏi mua 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) chỉ ma túy ketamine. D đồng ý bán với giá 3.000.000đ (*ba triệu đồng)* và thống nhất giao dịch tại khu vực quán bar New Phương Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. T liên hệ mua số lượng ma túy tương ứng với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) rồi cả hai cùng đi đến điểm hẹn để giao dịch. Khi D đang điều khiển xe mô tô Attila, màu đỏ, gắn BKS: 43F1-233.71 chở T đến trước số nhà 11 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói ni lông, kích thước khoảng (7,5 x 4) cm, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu tím và 01 (một) gói ni lông, kích thước khoảng (2,5 x 03) cm, chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong, ký hiệu: B

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, màu vàng, số imei: 355731074771479, không gắn sim. Đây là điện thoại di động của T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, màu đỏ, số imei: 356552104596564, gắn sim số 0934.794.425. Đây là điện thoại di động của D dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu đỏ, số khung: RLGKA11ADAC001787, số máy: VMVUAAD001787, gắn BKS: 43F1- 233.71. Qua xác minh, xe này do chị Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10/2021, do không có nhu cầu sử dụng nên chị T bán chiếc xe này cho chị

Nguyễn Thị Mỹ N - là mẹ của Nguyễn Văn T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/9/2022, chị N cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cùng với D, chị N hoàn toàn không biết.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy thông qua mẫu nước tiểu: T và D đều dương T với chất ma túy. Biên bản kiểm tra điện thoại di động Iphone màu vàng, không gắn sim của Nguyễn Văn T vào ngày 12/9/2021, không có nội dung liên quan đến ma túy.

Biên bản kiểm tra điện thoại di động Iphone màu đỏ, gắn sim số 0934 794,425 của Bùi Quang D vào ngày 11/9/2022 với số 0917.960.709 xác định được như sau: - Có 01 cuộc gọi đi lúc 23 gia 03" (thời hương 17 giây)

- Có 01 cuộc gọi đến lúc 23 giờ 001 (thời lượng 58 giây).
- Có 01 cuộc gọi bị hủy lúc 23 giờ 03

Kiểm tra ứng dụng Zalo, Messenger, Telegram: đều không có nội dung liên quan đến ma túy.

* Theo kết luận giám định số 198/GĐ-MT ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì mẫu ký hiệu B được phân thành như sau: 04 viên nén màu tím ký hiệu B1, tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong kí hiệu B2:

- Các viên nén màu tím, ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại MDMA khối lượng mẫu viên nén: 1,573gam;

- Tinh thể màu trắng trong gói nilong ký hiệu B2 gởi giám định là ma tuysKetamine, khối lượng 0,423gam.

- Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 1,166 gam mẫu B1: 0,271 gam mẫu B2 và toàn bộ bao gói mẫu.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02.02.2018 của Chính phủ tính tổng khối lượng của 02 chất ma tuy MDMA và Ketamine như sau:

+Ma túy loại MDMA là (1,573 gam x 100%/5 = 31,46%.

+ Ma túy loại Ketamine là (0423 gam x 100%)/20 = 2,115%

Vậy tổng khối lượng mà túy 31,46% + 2,115% = 33,575% < 100%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Bùi Quang D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của T và D phù hợp với nhau, với lời khai người chứng kiến, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.3. Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- 1,166 g gam mẫu B1; 0,271 gam mẫu B2 còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 xe mô tô loại Attila, màu đỏ, gắn biển số 43F| - 233.71, số khung RLOKATTADAD001787, số máy VMVUAAD001787.

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số IMEE 355731074771479, T sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu đỏ, số IMEI: 356552101596564, gắn sim số 0934794425, D sử dụng vào việc bản ma túy.

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn T và Bùi Quang D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và áp dụng:

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 8*(tám)* năm đến 8 *(tám)* năm 6 *(sáu)* tháng tù.

* Đối với bị cáo Bùi Quang D: Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Quang D mức án từ 7*(bảy)* năm đến 7 *(bảy)* năm 6 *(sáu)* tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 01 bì niêm phong đựng toàn bộ mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận số 198/GĐ-MT ngày 19 tháng 9 năm 2022 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số IMEE 355731074771479, không gắn sim, thu giữ của Nguyễn Văn T dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu đỏ, số IMEI: 356552101596564 gắn sim số 0934794425, thu giữ của Bùi Quang D dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô loại Attila, màu đỏ, gắn biển số 43F| - 233.71, số khung RLOKATTADAD001787, số máy VMVUAAD001787, gắn BKS: 43F1- 233.71. Qua xác minh, xe này do chị Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10/2021, do không có nhu cầu sử dụng nên chị T bán chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Mỹ N - là mẹ của Nguyễn Văn T, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/9/2022, bà N cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cùng với D, bà N hoàn toàn không biết nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ N.

- Truy thu đối với Nguyễn Văn T số tiền 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), truy thu đối với Bùi Quang D số tiền 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*), là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, áp dụng các chính sách của pháp luật hình sự đối với người phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, sống có ích.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, từ ngày 08/9/2022 đến ngày 11/09/2022, Nguyễn Văn T và Bùi Quang D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy 02 lần. Đến ngày 12/09/2022, tại trước nhà số 11 đường 3/2, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, khi T và D mang 1,573 gam MDMA và 0,423 gam Ketamine để bán cho Nhân (chưa xác định được lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.450.000đồng (trong đó T thu lợi 1.350.000 đồng, D thu lợi 100.000 đồng).

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo T có vai trò và hưởng lợi nhiều hơn bị cáo D.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng do đua đòi, ăn chơi nên lao vào con đường nghiện ngập. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D đã tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bùi Quang D có nhân thân xấu: Quyết định số 14/2019/QĐ-TA ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Bùi Quang D trong thời hạn 12 tháng.

Bùi Quang D là người trực tiếp tìm khách hàng, thỏa thuận giá cả giao dịch mua bán ma túy và cùng với bị cáo Nguyễn Văn T mang ma túy đi bán. Dù có thỏa thuận phân chia lợi nhuận T 7 phần, D 3 phần. Nhưng thực tế, D chỉ được nhận số tiền 100.000đ lợi nhuận sau khi mua bán ma túy lần thứ nhất. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật, do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người chịu trách nhiệm lấy tiền của bản thân, tìm người bán ma túy sau khi D tìm được khách hàng, T trực tiếp đi mua ma túy về để bán lại, thỏa thuận phân chia lợi nhuận, bị cáo được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo D, bị cáo T là người trực tiếp cất giấu ma túy khi đi bán. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm hơn, hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn là thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Quang D khai ra những vụ đã thực hiện trước đó. Lời khai nhận của T và D phù hợp với nhau, bị cáo Nguyễn Văn T hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo. Do đó HĐXX xem xét áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự cho các bị cáo D và T, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,166 gam mẫu B1; 0,271 gam mẫu B2 còn lại sau giám định.

- Xe mô tô loại Attila, màu đỏ, gắn biển số 43FI - 233.71, số khung RLGKAI1ADAD001787, số máy VMVUAAD001787, xe này do chị Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10/2021, do không có nhu cầu sử dụng nên chị T bán chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Mỹ N - là mẹ của Nguyễn Văn T. Tuy nhiên người mua, người bán đều không thực hiện thủ tục đăng ký xe theo quy định, bà Nguyễn Thị Mỹ N hiện đang quản lý sử dụng xe này. Bà Nguyễn Thị Mỹ N cho phép con là bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải trả lại xe cho bà N để quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trường hợp sau này các bên tham gia giao dịch mua bán xe mô tô biển số 43FI - 233.71 có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự để giải quyết.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số IMEI: 01 35575107-771479, không gắn sim, T sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động có chữ Iphone, màu đỏ, số IMEI: 356552104596564, gắn sim số 0934794425, D sử dụng vào việc bán ma túy.

- Truy thu đối với Nguyễn Văn T số tiền 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), truy thu đối với Bùi Quang D số tiền 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*), là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với: Người thanh niên bán ma túy cho T; Ty, L và N là những người mua ma túy của T và D, hiện nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Nguyễn Văn T và Bùi Quang D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Nguyễn Văn T, Bùi Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 7 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

2. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang D 7 *(bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 01 bì niêm phong đựng toàn bộ mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận số 198/GĐ-MT ngày 19 tháng 9 năm 2022 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu vàng, số IMEI: 01 35575107-771479, không gắn sim, T sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động có chữ Iphone, màu đỏ, số IMEI: 356552104596564, gắn sim số 0934794425, D sử dụng vào việc bán ma túy.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ N 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu đỏ, gắn biển số 43FI - 233.71.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Truy thu đối với Nguyễn Văn T số tiền 1.350.000đ (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), truy thu đối với Bùi Quang D số tiền 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*), là tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Hải Châu.
- Trại tạm giam - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc